

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
Số: 2327 /KH-ĐVTDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026  
CÁC LỚP HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (THÁNG 12/2025)**

**1. Địa điểm thi:** Số 561- Quang Trung - Phường Hạc Thành – Tỉnh Thanh Hóa.

**2. Thời gian thi:** Bắt đầu từ 05/12/2025

- Các học phần thi theo hình thức tự luận:

+ Buổi sáng bắt đầu từ: 7h15 phút (*Ca 1: Từ 7h15 đến 9h15; Ca 2: Từ 9h30 đến 11h30*)

+ Buổi chiều bắt đầu từ: 13h15 phút (*Ca 1: Từ 13h15 đến 15h15; Ca 2: Từ 15h30 đến 17h30*)

CBGV làm thi và SV có mặt trước 15 phút so với thời gian quy định trên:

**3. Lịch thi chính:**

| TT | Ngày thi            | Buổi thi | Ca thi | Tên học phần               | Lớp                                                  | Sĩ số | Phòng thi    | Hình thức   | Cán bộ coi thi, chấm thi                                                                           | Ghi chú                                                                                                                        |  |
|----|---------------------|----------|--------|----------------------------|------------------------------------------------------|-------|--------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. | Thứ 6<br>05/12/2025 | Chiều    | Ca 1   | Khoa học điều tra tội phạm | Luật K13B-ĐT                                         | 11    | 302C         | Tự luận     | Hoàng Anh Sơn<br>Giáp Thị Phương                                                                   |                                                                                                                                |  |
|    |                     |          |        |                            | Luật K12B                                            | 8     |              |             |                                                                                                    |                                                                                                                                |  |
| 2. | Thứ 7<br>06/12/2025 | Sáng     | Ca 1   | Triết học Mác - Lênin      | Văn thư lưu trữ K14B (Từ số 01 -> 20)                | 20    | Ca 1<br>504C | Trắc nghiệm | <b>CBCT:</b><br>1. Trịnh Xuân Phương<br>2. Bùi Thị Hằng<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ 7h15 – 8h00<br>- Ca 2: Từ 8h00 – 8h45<br>- Ca 3: Từ 8h45 - 9h30<br>- Ca 4: Từ 9h30 - 10h15 |  |
|    |                     |          |        |                            | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 01 -> 24) | 24    | Ca 1<br>505C |             |                                                                                                    |                                                                                                                                |  |
|    |                     |          | Ca 2   | Triết học Mác - Lênin      | Văn thư lưu trữ K14B (Từ số 21 -> 40)                | 20    | Ca 2<br>504C |             |                                                                                                    |                                                                                                                                |  |
|    |                     |          |        |                            | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 23 -> 48) | 24    | Ca 2<br>505C |             |                                                                                                    |                                                                                                                                |  |
|    |                     |          | Ca 3   | Triết học Mác - Lênin      | Luật K12B-ĐT                                         | 2     | Ca 3<br>504C |             |                                                                                                    |                                                                                                                                |  |
|    |                     |          |        |                            |                                                      |       |              |             |                                                                                                    |                                                                                                                                |  |

|    |                     |       |      |                                |                                                      |    |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|----|---------------------|-------|------|--------------------------------|------------------------------------------------------|----|--------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                     |       |      |                                | Giáo dục mầm non K12B-BNg                            | 15 |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Quản lý văn hóa K13B                                 | 12 | Ca 3<br>505C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       | Ca 4 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | Luật K12B-ĐT                                         | 2  | Ca 4<br>504C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Công tác xã hội K13B                                 | 1  |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      | Chủ nghĩa xã hội khoa học      | Quản lý văn hóa K13B                                 | 12 | Ca 4<br>505C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 01 -> 24) | 24 |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
| 3. | Thứ 7<br>06/12/2025 | Chiều | Ca 1 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | Giáo dục mầm non K12B-BNg                            | 15 | Ca 1<br>504C | Trắc nghiệm | <b>CBCT:</b><br>1. Lê Thị Ngọc<br>2. Mai Thị Thu Nga<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ 13h30 – 14h00<br>- Ca 2: Từ 14h00 – 14h45<br>- Ca 3: Từ 14h45 - 15h30<br>- Ca 4: Từ 15h30 - 16h15 |  |
|    |                     |       |      |                                | Luật K12B-ĐT                                         | 2  |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Công tác xã hội K13B                                 | 1  |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Quản lý văn hóa K12B (SV: Nguyễn Cộng Hòa)           | 1  |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 23 -> 48) | 24 | Ca 1<br>505C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       | Ca 2 | Tiếng Anh 3                    | Văn thư lưu trữ K14B (Từ số 01 -> 20)                | 20 | Ca 2<br>504C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 01 -> 24) | 24 | Ca 2<br>505C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       | Ca 3 | Tiếng Anh 3                    | Văn thư lưu trữ K14B (Từ số 21 -> 40)                | 20 | Ca 3<br>504C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      |                                | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 23 -> 48) | 24 | Ca 3<br>505C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       | Ca 4 | Tư tưởng Hồ Chí Minh           | Luật K12B-ĐT                                         | 2  | Ca 4<br>504C |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |
|    |                     |       |      | Tiếng Anh 3                    | Văn thư lưu trữ K14A (Từ số 01 -> 18)                | 18 |              |             |                                                                                                 |                                                                                                                                       |  |

|    |                        |      |      |                                  |                                                            |                                                            |              |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------|------|------|----------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |      |      |                                  | Văn thư lưu trữ K14A<br>(Từ số 19 -> 37)                   | 19                                                         | Ca 4<br>505C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
| 4. | Chủ nhật<br>07/12/2025 | Sáng | Ca 1 | Kinh tế chính trị<br>Mác - Lênin | Luật K12B-ĐT                                               | 2                                                          | Ca 1<br>504C | Trắc<br>nghiệm | <b>CBCT:</b><br>1. Trần Đình Lộc<br>2. Lê Thùy Dung<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật<br>Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ<br>7h15 – 8h00<br>- Ca 2: Từ<br>8h00 – 8h45<br>- Ca 3: Từ<br>8h45 - 9h30<br>- Ca 4: Từ<br>9h30 - 10h15<br>- Ca 5: Từ<br>10h15 - 11h00 |
|    |                        |      |      |                                  | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Từ số 01 -> 20)                   | 20                                                         |              |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      |      |                                  | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14B<br>(Từ số 01 -> 24) | 24                                                         | Ca 1<br>505C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      | Ca 2 | Kinh tế chính trị<br>Mác - Lênin | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Từ số 21 -> 40)                   | 20                                                         | Ca 2<br>504C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      |      |                                  | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14B<br>(Từ số 23 -> 48) | 24                                                         | Ca 2<br>505C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      | Ca 3 | Tiếng Anh                        | Luật K12B-ĐT                                               | 2                                                          | Ca 3<br>504C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      |      | Chủ nghĩa xã hội<br>khoa học     | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Từ số 01 -> 20)                   | 20                                                         |              |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      |      |                                  | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Từ số 21 -> 40)                   | 20                                                         | Ca 3<br>505C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      | Ca 4 | Tiếng Anh 3                      | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14A<br>(Từ số 01 -> 20) | 20                                                         | Ca 4<br>504C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      |      |                                  | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14A<br>(Từ số 21 -> 45) | 25                                                         | Ca 4<br>505C |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
|    |                        |      |      |                                  | Ca 5                                                       | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14A<br>(Từ số 46 -> 67) | 22           |                |                                                                                                   |                                                                                                                                                                           |
| 5. | Thứ 7                  | Sáng | Ca 1 | Luật Tổ tụng dân<br>sự           | Luật K13A-ĐT<br>(Từ số TT 01 -> 25)                        | 25                                                         | 302C         | Tự luận        | Giáp Thị Phương<br>Lê Thị Hiền                                                                    | 06P (02 ca)/<br>06CBCT                                                                                                                                                    |

**Thời gian thi:**

- Ca 1: Từ 7h15 – 8h00
- Ca 2: Từ 8h00 – 8h45
- Ca 3: Từ 8h45 - 9h30
- Ca 4: Từ 9h30 - 10h15
- Ca 5: Từ 10h15 - 11h00

**CBCT:**

1. Trần Đình Lộc
2. Lê Thùy Dung
3. 02 cán bộ kỹ thuật  
Trung tâm CNTT-NN

|                                     |                     |       |                      |                                              |                                                   |    |      |         |                                                                                                               |                        |
|-------------------------------------|---------------------|-------|----------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|----|------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 6.                                  | 06/12/2025          |       |                      |                                              | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 26 -> 50)               | 25 | 303C |         | Phạm Thị Thu Liên<br>Hoàng Anh Sơn<br>Lê Thị Ngọc<br>Trịnh Xuân Phương                                        |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 51 -> 65)               | 15 | 402C |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13B-ĐT                                      | 11 |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      | Thiết bị dạy học dùng chung ở cơ sở giáo dục | Thư viện thiết bị K12B<br>(SV: Nguyễn Phương Anh) | 1  |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       | Ca 2                 | Luật Thương mại 2                            | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 01 -> 25)               | 25 | 302C |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 26 -> 50)               | 25 | 303C |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 51 -> 65)               | 15 | 402C |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13B-ĐT                                      | 11 |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     | Thứ 7<br>06/12/2025 | Chiều | Ca 1                 | Luật Tố tụng hình sự                         | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 01 -> 25)               | 25 | 302C | Tự luận | Giáp Thị Phương<br>Lê Thị Hiền<br>Phạm Thị Thu Liên<br>Hoàng Anh Sơn<br>Nguyễn Văn Tương<br>Trịnh Xuân Phương | 06P (02 ca)/<br>06CBCT |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 26 -> 50)               | 25 | 303C |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Luật K13B-ĐT                                      | 11 |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      | Luật Tố tụng hình sự                         | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 51 -> 65)               | 15 | 402C |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      | Phương pháp nghiên cứu khoa học              | Quản lý văn hóa K12B<br>(SV: Nguyễn Công Hòa)     | 1  |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       |                      |                                              | Công tác xã hội K13B                              | 1  |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       | Quản lý văn hóa K13B |                                              | 12                                                |    |      |         |                                                                                                               |                        |
|                                     |                     |       | Ca 2                 | Luật Dân sự 2                                | Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 01 -> 25)               | 25 | 302C | Tự luận |                                                                                                               |                        |
| Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 26 -> 50) | 25                  | 303C  |                      |                                              |                                                   |    |      |         |                                                                                                               |                        |
| Luật K13A-ĐT<br>(Tù số TT 51 -> 65) | 15                  | 402C  |                      |                                              |                                                   |    |      |         |                                                                                                               |                        |
| Luật K13B-ĐT                        | 11                  |       |                      |                                              |                                                   |    |      |         |                                                                                                               |                        |

|    |                        |      |      |                                               |                                                      |                      |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|----|------------------------|------|------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 7. | Chủ nhật<br>07/12/2025 | Sáng | Ca 1 | Marketing văn hóa nghệ thuật                  | Quản lý văn hóa K13A                                 | 21                   | 204C | Tự luận | Giáp Thị Phương<br>Lê Thị Hiền<br>Phạm Thị Thu Liên<br>Hoàng Anh Sơn<br>Trịnh Thị Yến<br>Hà Thị Trang<br>Nguyễn Văn Tương<br>Trịnh Xuân Phương<br>Lê Thị Ngọc<br>Mai Thị Thu Nga<br>Dương Đình Tiến<br>Lê Đăng An<br>Nguyễn Thị Thơm<br>Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Bùi Thị Ngoan<br>Lê Thị Hòa<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Bùi Thị Hậu<br>Trần Minh Thanh Hà | 10P (02 ca)/<br>20CBCT |
|    |                        |      |      |                                               | Quản lý văn hóa K13B                                 | 12                   |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Công tác xã hội nhóm                          | Công tác xã hội K13A                                 | 16                   | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Công tác xã hội K13B                                 | 1                    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Tâm lý học xã hội                             | Công tác xã hội K14A                                 | 27                   | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Tiêu chuẩn hóa trong công tác văn thư lưu trữ | Văn thư lưu trữ K14A (Từ số 01 -> 18)                | 18                   | 404C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Văn thư lưu trữ K14A (Từ số 19 -> 37)                | 19                   | 405C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Thư viện trường học                           | Thư viện – thiết bị trường học K14A (Từ số 01 -> 22) | 22                   | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Thư viện – thiết bị trường học K14A (Từ số 23 -> 44) | 22                   | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Thư viện – thiết bị trường học K14A (Từ số 45 -> 67) | 23                   | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 01 -> 24) | 24                   | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Từ số 23 -> 48) | 24                   | 403C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      | Ca 2 |                                               | Chính sách văn hóa                                   | Quản lý văn hóa K13A | 21   | 204C    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Quản lý văn hóa K13B                          |                                                      | 12                   |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Chính sách xã hội                             | Công tác xã hội K13A                                 | 16                   | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      |                                               | Công tác xã hội K13B                                 | 1                    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Lý thuyết công tác xã hội                     | Công tác xã hội K14A                                 | 27                   | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
|    |                        |      |      | Lưu trữ học                                   | Văn thư lưu trữ K14A (Từ số 01 -> 18)                | 18                   | 404C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |

|    |                        |       |      |                                                    |                                                            |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|----|------------------------|-------|------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----|------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14A<br>(Tủ số 19 -> 37)                   | 19 | 405C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
| 8. | Chủ nhật<br>07/12/2025 | Chiều | Ca 1 | Hành vi con người<br>và môi trường xã hội          | Công tác xã hội K14A                                       | 27 | 302C | Tự luận | Giáp Thị Phương<br>Lê Thị Hiền<br>Phạm Thị Thu Liên<br>Hoàng Anh Sơn<br>Trịnh Thị Yến<br>Hà Thị Trang<br>Nguyễn Văn Tương<br>Trịnh Xuân Phương<br>Lê Thị Ngọc<br>Mai Thị Thu Nga<br>Dương Đình Tiên<br>Lê Đăng An<br>Nguyễn Thị Thơm<br>Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Bùi Thị Ngoan<br>Trần Đình Lộc<br>Lê Thị Hòa<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Bùi Thị Hậu<br>Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung | 11P (02 ca)/<br>22CBCT |
|    |                        |       |      | Phát triển cộng đồng                               | Công tác xã hội K13A                                       | 16 | 206C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      | Lý luận và phương<br>pháp công tác văn<br>thư      | Văn thư lưu trữ K14A<br>(Tủ số 01 -> 18)                   | 18 | 204C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14A<br>(Tủ số 19 -> 37)                   | 19 | 205C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Tủ số 01 -> 20)                   | 20 | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Tủ số 21 -> 40)                   | 20 | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      | Thiết bị dạy học<br>dùng chung ở cơ sở<br>giáo dục | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14A<br>(Tủ số 01 -> 22) | 22 | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14A<br>(Tủ số 23 -> 44) | 22 | 305C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14A<br>(Tủ số 45 -> 67) | 23 | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14B<br>(Tủ số 01 -> 24) | 24 | 403C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Thư viện – thiết bị<br>trường học K14B<br>(Tủ số 23 -> 48) | 24 | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    |                                                            |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       | Ca 2 | Thông tin học đại<br>cương                         | Văn thư lưu trữ K14A<br>(Tủ số 01 -> 18)                   | 18 | 204C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14A<br>(Tủ số 19 -> 37)                   | 19 | 205C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Tủ số 01 -> 20)                   | 20 | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
|    |                        |       |      |                                                    | Văn thư lưu trữ K14B<br>(Tủ số 21 -> 40)                   | 20 | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |

|     |                     |       |             |                       |                                                      |    |      |         |                                                                                                   |                               |
|-----|---------------------|-------|-------------|-----------------------|------------------------------------------------------|----|------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
|     |                     |       |             |                       | Thư viện – thiết bị trường học K14A (Tủ số 01 -> 22) | 22 | 304C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Thư viện – thiết bị trường học K14A (Tủ số 23 -> 44) | 22 | 305C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Thư viện – thiết bị trường học K14A (Tủ số 45 -> 67) | 23 | 303C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Tủ số 01 -> 24) | 24 | 403C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Thư viện – thiết bị trường học K14B (Tủ số 23 -> 48) | 24 | 402C |         |                                                                                                   |                               |
| 9.  | Thứ 7<br>27/12/2025 | Sáng  | <b>Ca 1</b> | Đất nước học Anh – Mỹ | Ngôn ngữ Anh K13A1-SĐH                               | 34 | 302C | Tự luận | Phạm Thị Thu Liên<br>Trịnh Thị Hậu<br>Lê Văn Dũng<br>Lê Thị Hiền<br>Trịnh Thị Yến<br>Hoàng Văn Vũ | <b>06P (2ca) /<br/>06CBCT</b> |
|     |                     |       |             |                       | Ngôn ngữ Anh K13A2-SĐH (Tủ số 01 -> 28)              | 28 | 402C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Ngôn ngữ Anh K13A2-SĐH (Tủ số 29 -> 56)              | 28 | 403C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       | <b>Ca 2</b> | Văn học Anh – Mỹ      | Ngôn ngữ Anh K13A1-SĐH                               | 34 | 302C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Ngôn ngữ Anh K13A2-SĐH (Tủ số 01 -> 28)              | 28 | 402C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Ngôn ngữ Anh K13A2-SĐH (Tủ số 29 -> 56)              | 28 | 403C |         |                                                                                                   |                               |
| 10. | Thứ 7<br>27/12/2025 | Chiều | <b>Ca 1</b> | Ngữ pháp Tiếng Anh    | Ngôn ngữ Anh K13A1-SĐH                               | 34 | 302C | Tự luận | Phạm Thị Thu Liên<br>Trịnh Thị Hậu<br>Lê Văn Dũng<br>Lê Thị Hiền<br>Trịnh Thị Yến<br>Hoàng Văn Vũ | <b>06P (2ca) /<br/>06CBCT</b> |
|     |                     |       |             |                       | Ngôn ngữ Anh K13A2-SĐH (Tủ số 01 -> 28)              | 28 | 402C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       |             |                       | Ngôn ngữ Anh K13A2-SĐH (Tủ số 29 -> 56)              | 28 | 403C |         |                                                                                                   |                               |
|     |                     |       | <b>Ca 2</b> | Ngữ nghĩa Tiếng Anh   | Ngôn ngữ Anh K13A1-SĐH                               | 34 | 302C |         |                                                                                                   |                               |

|     |                        |       |                   |                              |                                         |      |            |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
|-----|------------------------|-------|-------------------|------------------------------|-----------------------------------------|------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|     |                        |       |                   |                              | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH (Từ số 01 -> 28) | 28   | 402C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
|     |                        |       |                   |                              | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH (Từ số 29 -> 56) | 28   | 403C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
| 11. | Chủ nhật<br>28/12/2025 | Sáng  | Ca 1              | Giao thoa văn hóa            | Ngôn ngữ Anh K13A1-SDH                  | 34   | 302C       | Tự luận                                                                                                                                                            | Phạm Thị Thu Liên<br>Trịnh Thị Hậu<br>Lê Văn Dũng<br>Lê Thị Hiền<br>Trịnh Thị Yến<br>Hoàng Văn Vũ | 06P (2ca) /<br>06CBCT |
|     |                        |       |                   |                              | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH (Từ số 01 -> 28) | 28   | 402C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
|     |                        |       |                   |                              | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH (Từ số 29 -> 56) | 28   | 403C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
|     |                        |       | Ca 2              | Ngữ âm – âm vị học Tiếng Anh | Ngôn ngữ Anh K13A1-SDH                  | 34   | 302C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
|     |                        |       |                   |                              | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH (Từ số 01 -> 28) | 28   | 402C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
|     |                        |       |                   |                              | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH (Từ số 29 -> 56) | 28   | 403C       |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |
| 12. | Chủ nhật<br>28/12/2025 | Chiều | Tiếng Anh du lịch | Ngôn ngữ Anh K13A1-SDH       | 34                                      | 303C | Vấn<br>đáp | <b>CBCT:</b><br>1. Lê Thị Hiền<br>2. Trịnh Thị Hậu<br><b>GV chấm:</b><br>1. Hoàng Thị Huệ<br>2. Tào Thị Thu Thảo<br>3. Lê Quốc Nguyên<br>4. Nguyễn Thị Thương Hiền |                                                                                                   |                       |
|     |                        |       |                   | Ngôn ngữ Anh K13A2-SDH       | 56                                      | 302C |            |                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                       |

#### 4. Lịch thi bổ sung

| TT           | Ngày thi            | Buổi thi          | Ca thi              | Tên học phần                  | Lớp                       | Tên sinh viên     | Phòng thi    | Hình thức         | Cán bộ coi thi, chấm thi                                                                             |                 |
|--------------|---------------------|-------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.           | Thứ 6<br>05/12/2025 | Sáng              | Ca 1                | Tiếng Anh                     | Giáo dục mầm non K12B-BNg | Lê Thị Hải        | 504C         | Trắc nghiệm       | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ 7h15 – 8h00<br><b>CBCT:</b> 01 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN |                 |
|              |                     |                   |                     | Triết học Mác - Lênin         | Luật K13B-ĐT              | Hà Văn Thới       |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              |                     |                   |                     | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | Luật K13B-ĐT              | Nguyễn Thành Luân |              |                   |                                                                                                      |                 |
| 2.           | Thứ 5<br>04/12/2025 | Chiều             | Ca 1                | Luật Thương mại 1             | Luật K13A-ĐT              | Lê Khánh Linh     | 304C         | Tự luận           | Lê Thùy Dung<br>Trần Minh Thanh Hà                                                                   |                 |
|              |                     |                   |                     |                               |                           | Nguyễn Hồng Sơn   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              |                     |                   |                     |                               |                           | Nguyễn Bá Thanh   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              |                     |                   | Ca 2                | Luật Tố tụng hành chính       | Luật K13B-ĐT              | Nguyễn Thành Luân |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              |                     |                   |                     |                               |                           | Luật K13A-ĐT      |              |                   |                                                                                                      | Lê Khánh Linh   |
|              |                     |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      | Nguyễn Hồng Sơn |
| Luật K13B-ĐT | Nguyễn Bá Thanh     |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Luật K13B-ĐT        | Nguyễn Thành Luân |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              |                     | Luật K13B-ĐT      | Hà Văn Thới         |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
| 3.           |                     |                   | Thứ 6<br>05/12/2025 | Sáng                          | Ca 1                      | Luật Hành chính   | Luật K13A-ĐT | Nguyễn Khắc Cường | 304C                                                                                                 | Tự luận         |
|              | Nguyễn Xuân Cường   |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Lương Tiến Dũng     |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Lò Văn Sáng         |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Lê Thanh Sơn        |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Tổng Văn Sự         |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Nguyễn Bá Thanh     |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              | Trần Văn Thế        |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
| Luật K13B-ĐT | Trần Văn Xuân       |                   |                     |                               |                           |                   |              |                   |                                                                                                      |                 |
| 4.           | Thứ 6<br>05/12/2025 | Sáng              | Ca 2                | Luật Hiến pháp                | Luật K13A-ĐT              | Nguyễn Khắc Cường | 304C         | Tự luận           | Lê Thùy Dung<br>Trần Minh Thanh Hà                                                                   |                 |
|              |                     |                   |                     |                               |                           | Lò Văn Sáng       |              |                   |                                                                                                      |                 |
|              |                     |                   |                     |                               |                           | Trần Văn Thế      |              |                   |                                                                                                      |                 |

|    |                     |       |      |                           |              |                                                                 |      |         |                                    |
|----|---------------------|-------|------|---------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------|------|---------|------------------------------------|
|    |                     |       |      | Luật Hôn nhân và gia đình | Luật K13A-ĐT | Lê Khánh Linh<br>Nguyễn Hồng Sơn<br>Nguyễn Bá Thanh             |      |         |                                    |
|    |                     |       |      |                           | Luật K13B-ĐT | Nguyễn Thành Luân                                               |      |         |                                    |
| 5. | Thứ 6<br>05/12/2025 | Chiều | Ca 1 | Luật Hình sự 1            | Luật K13A-ĐT | Nguyễn Khắc Cường<br>Lò Văn Sáng<br>Trần Văn Thế                | 304C | Tự luận | Lê Thùy Dung<br>Trần Minh Thanh Hà |
|    |                     |       |      | Luật Dân sự 1             | Luật K13A-ĐT | Lê Khánh Linh<br>Nguyễn Hồng Sơn<br>Nguyễn Bá Thanh             |      |         |                                    |
|    |                     |       |      |                           | Luật K13B-ĐT | Nguyễn Thành Luân                                               |      |         |                                    |
|    |                     |       |      |                           |              |                                                                 |      |         |                                    |
| 6. | Thứ 6<br>05/12/2025 | Chiều | Ca 2 | Luật Lao động             | Luật K13A-ĐT | Nguyễn Khắc Cường<br>Lò Văn Sáng<br>Trần Văn Thế<br>Lê Thị Thúy | 304C | Tự luận | Lê Thùy Dung<br>Trần Minh Thanh Hà |
|    |                     |       |      | Luật Hình sự 2            | Luật K13A-ĐT | Lê Khánh Linh<br>Nguyễn Hồng Sơn<br>Nguyễn Bá Thanh             |      |         |                                    |
|    |                     |       |      |                           | Luật K13B-ĐT | Nguyễn Thành Luân                                               |      |         |                                    |
|    |                     |       |      |                           |              |                                                                 |      |         |                                    |

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026 các lớp Đại học hệ liên thông chính quy (Tháng 12/2025). Yêu cầu các khoa và giảng viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong kỳ thi theo đúng kế hoạch.

**KT/HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thục**

**KT.TP THANH TRA –  
KHẢO THÍ & ĐBCLGD  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Ngọc Hoàn**

**NGƯỜI LẬP**



**Phạm Thị Thu Liên**